

Số: 41 /2023/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá và phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao đối với người đứng đầu Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng kèm theo Quyết định 44/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao



ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 23/TTr-VP ngày 11 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá và phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao đối với người đứng đầu Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng kèm theo Quyết định 44/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Kết quả đánh giá, phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ phải phản ánh đúng kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị và địa phương do người đứng đầu chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý. Kết quả đánh giá, phân loại sẽ được tính cho người đứng đầu cơ quan có thời gian công tác từ 06 (sáu) tháng trở lên tại đơn vị đó”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Điểm nhóm tiêu chí bổ sung gồm: Tiêu chí đánh giá về công tác giải phóng mặt bằng; Tiêu chí đánh giá về công tác giải ngân vốn đầu tư công; Tiêu chí đánh giá về kết quả thu nội địa; Tiêu chí đánh giá về công tác quản lý đất đai; Tiêu chí đánh giá về công tác chuyên đổi số.”

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Cách tính điểm nhóm tiêu chí bổ sung:

a) Tiêu chí đánh giá về công tác giải phóng mặt bằng:

Cách tính điểm: Tỷ lệ diện tích đã giải phóng mặt bằng trên diện tích phải giải phóng mặt bằng đối với từng dự án theo thời gian thực hiện của Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt 95% trở lên được thưởng điểm, thêm 01% thưởng 01 (một) điểm. Tỷ lệ đạt dưới 95% bị trừ điểm, giảm mỗi 01% trừ 01 (một) điểm; tối đa không quá 05 (năm) điểm.

Phương thức xác nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác giải phóng mặt bằng của các địa phương đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá để làm căn cứ đánh giá người đứng đầu. Thời gian báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.

b) Tiêu chí đánh giá về công tác giải ngân vốn đầu tư công:

Cách tính điểm: Tính đến 31 tháng 12 của năm đánh giá, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt hoặc ước đạt trên 95% trở lên được thưởng điểm, mỗi 01% thưởng thêm 01 (một) điểm. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công dưới 95% bị trừ điểm, mỗi

01% trừ thêm 01 (một) điểm; tối đa không quá 05 (năm) điểm. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương bị điều chuyển vốn đầu tư công cho các đơn vị khác có nhu cầu và khả năng thực hiện giải ngân tốt hơn trừ 03 (ba) điểm.

Phương thức xác nhận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả giải ngân vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị, địa phương của năm (kết quả số liệu tính đến 31 tháng 12 hoặc ước tính cả năm đánh giá) để làm cơ sở đánh giá. Thời gian báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.

c) Tiêu chí đánh giá về kết quả thu nội địa:

Cách tính điểm: Tỷ lệ thu nội địa vượt chỉ tiêu, mỗi 01% vượt thu được thưởng 01 điểm; tối đa không quá 05 (năm) điểm. Tỷ lệ thu nội địa không đạt chỉ tiêu được giao, mỗi 01% dưới chỉ tiêu được giao trừ 01 (một) điểm; tối đa không quá 05 (năm) điểm.

Phương thức xác nhận: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố xác định kết quả thu nội địa của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Thời gian báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.

d) Tiêu chí đánh giá về công tác quản lý đất đai:

Cách tính điểm: Cộng 05 (năm) điểm nếu trong năm địa phương không để xảy ra vụ việc vi phạm quy định về công tác quản lý đất đai. Trừ 05 (năm) điểm nếu trong năm để xảy ra vụ việc vi phạm quy định về công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

Phương thức xác nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố rà soát, tổng hợp danh sách số lượng các vụ việc vi phạm của từng địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để làm căn cứ đánh giá. Thời gian báo cáo trong ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá.

e) Tiêu chí đánh giá về công tác chuyển đổi số:

Cách tính điểm: Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị theo Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số triển khai thực hiện, được ban hành kèm theo Kế hoạch chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm (thời điểm đầu năm đánh giá); hoàn thành tiến độ thực hiện theo yêu cầu đối với từng nhiệm vụ được cộng 01 (một) điểm cho đơn vị, tối đa không quá 05 (năm) điểm; đối với đơn vị không đảm bảo tiến độ thực hiện bị trừ 01 (một) điểm cho một nhiệm vụ, tối đa không quá 05 (năm) điểm.

Phương thức xác nhận: Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số triển khai thực hiện, được ban hành kèm theo Kế hoạch chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hàng năm, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của từng đơn vị đối với từng nhiệm vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian báo cáo trước ngày 05 tháng 01 của năm liền kề tiếp theo của năm đánh giá. /~

4. Bổ sung khoản 5 Điều 6, cụ thể như sau:

“5. Công thức tính điểm đánh giá:

a) Điểm đánh giá = Điểm thực hiện nhiệm vụ + Điểm đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố + Điểm thưởng + Điểm nhóm tiêu chí bổ sung - Điểm trừ.

Trong đó:

Điểm thực hiện nhiệm vụ = (Tổng điểm nhiệm vụ/tổng số nhiệm vụ) x 8 (tám).

Tổng điểm nhiệm vụ = (số nhiệm vụ đã hoàn thành trong hạn + số nhiệm vụ không hạn đã hoàn thành + số nhiệm vụ không được theo dõi trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử đã hoàn thành) x 10 (mười).

Tổng số nhiệm vụ = (số nhiệm vụ có hạn thực hiện trong năm + số nhiệm vụ không hạn được giao trong năm + số nhiệm vụ không được theo dõi trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử).

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong năm không được giao thực hiện nhiệm vụ tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì kết quả đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương được tính là kết quả đánh giá và là căn cứ để phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ của năm đánh giá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBNDTP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Báo HP; Đài PTTHHP, Cổng TTĐTTP;
- Công báo TP;
- Lưu: VT, NCKTGS3(1b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng